**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**XÃ THƯỢNG QUẢNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 48/BC-UBND *Thượng Quảng, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

**BÁO CÁO**

Kết quả công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I năm 2022; phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2022

Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 273/UBND-VP ngày 03/3/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2022. Ủy ban nhân dân xã Thượng Quảng báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý I và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2022 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

1. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
2. Về thực hiện công khai, niêm yết TTHC

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh về ban hành danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã, thị trấn. UBND xã giao Văn phòng HĐND & UBND xã sao gửi đến các ngành chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Cán bộ phụ trách công nghệ thông xã cập nhật các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của xã. Đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và tuyên truyền rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức cá nhân trên địa bàn được biết. Qua đó đã tạo điều kiện cho các ngành nắm bắt được các văn bản còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực, từ đó phục vụ kịp thời cho việc giải quyết công việc chuyên môn đồng thời đáp ứng nhu cầu của tổ chức, công dân và doanh nghiệp đến làm việc.

Hiện nay, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai Bộ Thủ tục hành chính với tổng số 130 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Trên Cổng thông tin điện tử của xã đã công khai đầy đủ các Quyết định công bố TTHC mới ban hành.

**2.** **Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Thực hiện Kế hoạch của UBND xã về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, Quý I năm 2022 UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; chỉ đạo các ngành rà soát thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát cập nhật bộ thủ tục hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung có chứa đựng thủ tục hành chính để niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

- Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã thực hiện niêm yết công khai TTHC; nội dung, địa chỉ, số điện thoại tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và hành vi hành chính tại trụ sở UBND xã để người dân và doanh nghiệp biết, theo dõi và thực hiện.

- Trong Quý I năm 2022, qua kiểm tra, rà soát đến thời điểm hiện nay, kiểm soát TTHC chưa nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về bộ thủ tục hành chính đã được công bố và tổ chức thực hiện.

4. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Việc chấp hành quy định về thành phần, số lượng hồ sơ trong mỗi thủ tục hành chính đều được cơ quan, cán bộ công chức thực hiện, giải quyết TTHC thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, không tự ý đặt thêm thành phần hồ sơ; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ giao tiếp đúng mực với công dân. 100% TTHC được đưa vào giải quyết theo cơ chế “một cửa” (cấp xã 130/130 TTHC).

Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 16/12/2021 đến hết ngày 15/3/2022 thuộc thẩm quyền của UBND xã:

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC: 41 hồ sơ, Trong đó:

+ Số hồ sơ mới tiếp nhận (trực tiếp, dịch vụ bưu chính): không hồ sơ.

+ Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: Không hồ sơ.

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: Không hồ sơ.

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 41 hồ sơ (trước hạn: 10, đúng hạn: 17 hồ sơ; quá hạn: 0 hồ sơ).

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 04 hồ sơ (chưa đến hạn: 04 hồ sơ).

(chi tiết như biểu mẫu kèm theo)

**5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, của tỉnh, huyện về thực hiện cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, đặc biệt là việc thực hiện các quy định về mẫu phiếu, sổ theo dõi. Đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 ban hành Nội quy làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Văn phòng HĐND&UBND xã.

**6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

**-** Trên hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện nay UBND xã đã áp dụng, triển khai tại cấp xã: 70 TTHC mức độ 2; 65 TTHC mức độ 3; 22 TTHC mức độ 4.

**7. Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

**-** UBND xã đã ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, trong đó có nội dung truyền thông về kiểm soát thủ tục hành chính và chỉ đạo các ngành chuyên môn tổ chức thực hiện với nhiều nội dung, hình thức.

- UBND xã chỉ đạo Công chức văn hóa xã hội, Đài phát thanh xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng Thông tin điện tử của xã; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền khác trong các hội nghị, cuộc họp về công tác kiểm soát TTHC nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn xã về hoạt động kiểm soát TTHC.

- Tăng cường phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng tới tất cả hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân nắm được chủ trương của nhà nước về công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

**-** Cấp ủy, chính quyền từ xã đến tận thôn thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Đã xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần quan tâm đẩy mạnh để góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của tổ chức, cá nhân và công dân.

- Tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức trong việc thực thi nhiệm vụ ngày càng đi vào nền nếp, đảm bảo yêu cầu văn hóa công sở. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND xã ngày càng phát huy hiệu quả, chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân được nâng cao, giảm bớt phiền hà, tạo được lòng tin của tổ chức và công dân.

- Công tác kiểm tra, rà soát, xử lý hệ thống hóa văn bản được quan tâm, chú trọng việc tăng cường giải quyết các TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, hiệu quả.

- Nhìn chung các thủ tục hành chính đã được thực hiện đúng quy trình, trình tự từ khâu hướng dẫn, tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ cho đến trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân do đó các thủ tục hành chính đã được giải quyết, trả kết quả trước hoặc đúng thời hạn theo quy định.

- 100% có hệ thống mạng Lan, kết nối internet tốc độ cao góp phần cải cách phương thức, lề lối làm việc nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, tăng cường hiện đại hóa nền hành chính.

- 100% đã hoàn thành việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2. Những khó khăn vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Việc thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa còn hạn chế nhất định, việc rà soát các TTHC chưa được thường xuyên.

- Việc áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của bộ máy hành chính chưa thật sự hiệu quả.

\* Nguyên nhân

- Cán bộ phụ trách CNTT không được đào tạo đúng chuyên ngành về CNTT nên quá trình tham mưu, xử lý trong lĩnh vực ứng dụng CNTT, xử lý, tiếp nhận các TTHC trên môi trường mạng còn hạn chế.

* Cán bộ làm công tác đầu mối kiểm soát TTHC chuyên trách ở cấp xã nên phải kiêm nhiệm nhiều việc.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2021**

**-** Tăng cường công tác chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện các TTHC; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức để chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế.

**-** Tiếp tục tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC để nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Cập nhật thường xuyên, niêm yết và thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích theo quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn thực hiện tốt công tác rà soát thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những thủ tục không còn phù hợp, gây khó khăn cho tổ chức, công dân.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu ban hành các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND xã trên địa bàn xã theo quy định tại Quyết định 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục lựa chọn, hướng dẫn công dân và giải quyết TTHC trên môi trường mạng, tăng cường chỉ đạo việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Tiếp tục thực hiện, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Nâng cao trách nhiệm của công chức thực hiện nhiệm vụ là đầu mối trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính của UBND xã.

- Chỉ đạo các ngành thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Hoàn thiện việc cải tạo, nâng cấp nhà làm việc cho bộ phận một cửa theo hướng hiện đại tại xã.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo trên hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

- Thực hiện các quy định khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2022. /.

Nơi nhận: **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

- UBND huyện; **CHỦ TỊCH**

- Văn phòng HĐND&UBND huyện;

- Thường trực Đảng ủy;

- Thường trực HĐND xã;

- CT, PCT UBND xã;

- Các cán bộ, công chức xã;

- Lưu: VT.

**Đinh Hồng Lam**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Biểu số II.05a/VPCP/KSTT** | | | **KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  Kỳ báo cáo: Quý I năm 2022  *(Từ ngày 17/12/2021 đến hết ngày 15/3/2022)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | **- Đơn vị báo cáo:**  + UBND xã Thượng Quảng  **- Đơn vị nhận báo cáo;**  + Văn phòng HĐND&UBND xã.  *Đơn vị tính: Số PAKN.* | | | | | | | |
|  | | |  | | | | | | |  | | | | | | | |
|  | | |  | | | | | | |  | | | | | | | |
| **STT** | **Tên ngành, lĩnh vực có PAKN** | **Số lượng PAKN được tiếp nhận** | | | | | | **Kết quả xử lý PAKN** | | | | | | | | | **Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai** | |
| Tổng số | | Theo nội dung | | Theo thời điểm tiếp nhận | | **Đã xử lý** | | | | | | **Đang xử lý** | | |
| **Tổng số** | Theo nội dung | | | Theo thời điểm tiếp nhận | | **Tổng số** | Hành vi hành chính | Quy định hành chính |
| Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong  kỳ | Hành  vi hành chính | | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong kỳ |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)=(6)+(7) | | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=(9)+(10)=(11)+(12) | (9) | | (10) | (11) | (12) | (13)=(14)+(15) | (14) | (15) | (16) | |
| 1 | .. | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **TỔNG CỘNG** | | **0** | | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số II.06a/VPCP/KSTT** | **TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  Kỳ báo cáo: Quý I năm 2022  *(Từ ngày 17/12/2021 đến hết ngày 15/3/2022)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **- Đơn vị báo cáo:**  + UBND xã Thượng Quảng  **- Đơn vị nhận báo cáo:**  + Văn phòng HĐND&UBND xã.  *Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực giải quyết** | **Số lượng hồ sơ tiếp nhận** | | | | **Số lượng hồ sơ đã giải quyết** | | | | **Số lượng hồ sơ đang giải quyết** | | |
| **Tổng số** | **Trong kỳ** | | **Từ kỳ trước** | Tổng số | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | **Tổng số** | Trong hạn | Quá hạn |
| Trực tuyến | Trực tiếp, dịch vụ bưu chính |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)  +(6) | (4) | (5) | (6) | (7)=(8)+(9)  +(10) | (8) | (9) | (10) | (11)=(12)+(13) | (12) | (13) |
| 1 | Lĩnh vực BTXH | 4 | 0 | 4 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 3 | 3 | 0 |
| 2 | Lĩnh vực chứng thực | 24 | 0 | 24 | 0 | 24 | 4 | 20 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Lĩnh vực đất đai | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 |
| 4 | Lĩnh vực hộ tịch | 12 | 0 | 12 | 0 | 12 | 5 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng cộng** | | **41** | **0** | **41** | **0** | **37** | **9** | **28** | **0** | **4** | **4** | **0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số II.07b/VPCP/KSTT** | **TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG**  Kỳ báo cáo: Quý I năm 2022  *(Từ ngày 17/12/2022 đến hết ngày 15/3/2022)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **- Đơn vị báo cáo:**  UBND xã Thượng Quảng.  **- Đơn vị nhận báo cáo:**  Văn phòng HĐND&UBND huyên.  *Đơn vị tính: TTHC, %.* |

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực** | **Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương** | | | | **TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT** | | | | **Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành** | | | |
| **Tổng số TTHC** | Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp xã | **Tổng số**  **TTHC** | Tại BPMC cấp tỉnh | Tại BPMC cấp huyện | Tại BPMC cấp xã | **Tổng số quy trình** | Cấp tỉnh | cấp huyện | Cấp xã |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)  +(6) | (4) | (5) | (6) | (7)=(8)+(9)  +(10) | (8) | (9) | (10) | (11)=(12)  +(13)+14) | (12) | (13) | (14) |
| 1 | Lĩnh vực... | 130 |  |  | 130 |  |  |  | 130 |  |  |  | 225 |
| TỔNG CỘNG | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực** | **Cấp tỉnh** | | **Cấp huyện** | |
| **Số lượng TTHC** | **Tỷ lệ** | **Số lượng TTHC** | **Tỷ lệ** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Lĩnh vực*...* |  |  |  |  |
| TỔNG CỘNG | |  |  |  |  |